

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2018

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Bà Nguyễn Thị Mai Rý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh P sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P trình bày:

Bà và ông Phạm Thanh V kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ngày 25/10/2007. Hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V có hành vi đánh đập bà, ông V không chăm lo cho gia đình. Bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Bà và ông V đã ly thân 01 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu xin được ly hôn.

Quá trình chung sống, bà và ông V có một con chung tên Phạm Cao V, sinh ngày 23/7/2008. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông V trực tiếp nuôi con chung, bà cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

Bà và ông V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Phạm Thanh V trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà P về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn để phải ly hôn. Ông không có lỗi gì nên ông không đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, ông và bà P có một con chung tên Phạm Cao V, sinh ngày 23/7/2008. Nếu có ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông và bà P không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Trần Thị Thanh P và ông Phạm Thanh V kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ngày 25/10/2007. Hôn nhân do tự nguyện. Bà P cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà xin được ly hôn.

Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà P:

Bà P và ông V kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre ngày 25/10/2007. Hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình hôn nhân, bà P cho rằng ông V có hành vi đánh đập bà, không chăm lo cho gia đình, hiện bà không còn tình cảm với ông V nên kiên quyết xin ly hôn. Ông V thừa nhận có đánh đập bà P 01 lần, ông vẫn chăm lo cho gia đình, ông không có lỗi gì nên ông không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Theo biên bản xác minh ngày 19/10/2017 thì giữa bà P và ông V có cự cãi, hiện tại bà P đã về nhà cha mẹ ruột sống. Bà P và ông V đều thừa nhận ông bà đã ly thân khoảng 01 năm nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà P và ông V là có thật, mâu thuẫn đã phát sinh từ năm 2016 nhưng cho đến nay cả hai không tìm cách tháo gỡ được. Hiện tại, bà P đã không còn tình cảm với ông V và từ khi ly thân đến nay ông V không hàn gắn được cuộc sống gia đình.

Như vậy, bà P và ông V đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà P và ông V có một con chung tên Phạm Cao V, sinh ngày 23/7/2008. Bà P và ông V đều thống nhất ý kiến là ông V sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Xét ý kiến này của bà P và ông V phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại Tòa, bà P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng nên được ghi nhận.

Bà P và ông V khai tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng bà P phải nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P, cụ thể tuyên:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Phạm Thanh V.

- Về con chung: Ông Phạm Thanh V là người trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Cao V, sinh ngày 23/7/2008. Bà Trần Thị Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Trần Thị Thanh P được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Trần Thị Thanh P phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013133 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị Thanh P còn phải nộp tiếp án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án bà Trần Thị Thanh P được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Phạm Thanh V vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều